

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ

TP Thái Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2020;

Xét thấy: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2020 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Phương L** – sinh năm 1996.

ĐKKHKT: Tổ 23, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 28, ngõ 28, đường N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: **Anh Trần Ngọc H** – sinh năm 1996.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Số nhà 10, ngõ 64, đường T, tổ 39, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ việc:

- Đương sự có quyền nộp đơn khởi kiện lại.

- Về án phí: Trả lại chị Nguyễn Thị Phương L số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0009379 ngày 04/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Mạnh**



**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

